

**BỘ TƯ PHÁP - BỘ NGOẠI GIAO -
BỘ CÔNG AN - BỘ LAO ĐỘNG-
THƯƠNG BINH - VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2016/TTLT-BTP-BNG-BCA-
BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**HƯỚNG DẪN VIỆC THEO DÕI TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM VIỆT NAM
ĐƯỢC CHO LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI VÀ BẢO VỆ TRẺ EM TRONG TRƯỜNG
HỢP CẦN THIẾT**

Căn cứ Luật nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 58/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết; quy định trách nhiệm của các tổ chức và cơ quan có thẩm quyền liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với:

1. Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Công an, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

2. Trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài, cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ và người giám hộ của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài, cơ sở nuôi dưỡng nơi trẻ em cư trú trước khi được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài, tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam.

3. Những cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Giữ bí mật thông tin riêng tư của trẻ em.

2. Vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước nơi trẻ em cư trú và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nơi trẻ em cư trú là thành viên.

Chương II

THEO DÕI TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM VIỆT NAM ĐƯỢC CHO LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Thông báo tình hình phát triển của trẻ em

1. Cha mẹ nuôi thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của Luật nuôi con nuôi. Việc thông báo có thể được thực hiện qua đường bưu điện, fax hoặc scan gửi theo đường thư điện tử.

Thông báo được lập theo Biểu mẫu TP/CN-2014/CNNNg.07 được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

2. Cha mẹ nuôi có thể trực tiếp hoặc thông qua sự hỗ trợ của tổ chức con nuôi nước ngoài thông báo tình hình phát triển của trẻ em theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp cần có thông tin đột xuất về tình hình phát triển của trẻ em cụ thể được cho làm con nuôi nước ngoài, tổ chức con nuôi nước ngoài cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 5. Đơn đốc việc thông báo tình hình phát triển của trẻ em

Căn cứ Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và Biên bản giao nhận con nuôi, nếu thấy cha mẹ nuôi không thông báo tình hình phát triển của trẻ em theo định kỳ, Bộ Tư pháp yêu cầu các tổ chức con nuôi nước ngoài hoặc Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận đơn đốc cha mẹ nuôi thông báo tình hình phát triển của trẻ em.

Điều 6. Tập hợp và lưu trữ báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em

1. Bộ Tư pháp tập hợp, theo dõi, tổng hợp và lưu trữ báo cáo nhằm phục vụ cho công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em.

2. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài lưu trữ báo cáo tình hình phát triển của trẻ em để bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết.

Điều 7. Lập báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài

1. Hàng năm, căn cứ thông tin về tình hình phát triển của trẻ em do cha mẹ nuôi cung cấp và báo cáo tổng hợp tình hình phát triển của trẻ em do tổ chức con nuôi nước ngoài nộp, Bộ Tư pháp lập báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài, gửi cho Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đã giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. Nội dung báo cáo gồm số liệu trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài trong năm, tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình, cộng đồng và đề xuất các biện pháp tăng cường công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài.

Điều 8. Cung cấp thông tin về tình hình phát triển của trẻ em

1. Căn cứ nội dung báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài do Bộ Tư pháp gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch này, Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đã giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của trẻ em khi có yêu cầu của cha mẹ đẻ, người giám hộ và cơ sở nuôi dưỡng nơi trẻ em cư trú trước khi được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài.

2. Việc cung cấp thông tin và sử dụng thông tin được cung cấp đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch này.

Điều 9. Hỗ trợ con nuôi tìm hiểu thông tin về nguồn gốc

1. Cha mẹ nuôi, con nuôi có nguyện vọng tìm hiểu thông tin về nguồn gốc của con nuôi có thể trực tiếp đến Bộ Tư pháp hoặc gửi đề nghị qua đường bưu điện, fax hoặc thư điện tử đến Bộ Tư pháp hoặc thông qua tổ chức con nuôi nước ngoài, hoặc Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nơi con nuôi thường trú.

2. Trường hợp có đủ thông tin về nguồn gốc của con nuôi, Bộ Tư pháp cung cấp thông tin theo đề nghị trong thời hạn 15 ngày.

3. Trường hợp cần có thêm thông tin thì Bộ Tư pháp yêu cầu Sở Tư pháp nơi đã giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài xác minh, bổ sung thông tin trong thời hạn 15 ngày. Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh của Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Chương III

BẢO VỆ TRẺ EM VIỆT NAM ĐƯỢC CHO LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TRONG TRƯỜNG HỢP CẦN THIẾT

Điều 10. Thông báo Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài

Sau khi tiếp nhận Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài, Bộ Tư pháp gửi bản fax hoặc bản scan Quyết định theo đường thư điện tử cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để theo dõi và thực hiện công tác bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết, đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao để phối hợp.

Điều 11. Trường hợp cần bảo vệ trẻ em

Trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài cần được bảo vệ trong trường hợp trẻ em bị xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.

Điều 12. Tiếp nhận và xác minh thông tin, phản ánh tình trạng trẻ em cần được bảo vệ

1. Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, phản ánh và thông báo cho nhau về việc trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài cần được bảo vệ trong trường hợp cần thiết được quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch này.

2. Ngay sau khi nhận được thông tin, phản ánh, Bộ Tư pháp liên hệ với Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài liên hệ với cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại đề nghị cung cấp thông tin xác thực về tình trạng cụ thể của trẻ em.

3. Trường hợp đặc biệt, Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền xác minh tại chỗ thông tin, phản ánh về tình trạng cụ thể của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài cần thiết phải bảo vệ.

Điều 13. Thực hiện công tác bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết

1. Sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp hoặc khi có thông tin xác thực về trường hợp trẻ em cần được bảo vệ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiến hành các biện pháp liên lạc, tiếp xúc, thăm hỏi và đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nhận là thành viên. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài kịp thời thông báo tình hình cho Bộ Tư pháp.

2. Trên cơ sở thông tin có được theo khoản 1 Điều này, Bộ Tư pháp liên hệ với Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận để có biện pháp xử lý phù hợp, kể cả thu xếp biện pháp chăm sóc thay thế cho trẻ em, phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nhận là thành viên.

Điều 14. Giải quyết trường hợp trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam

1. Trường hợp mọi biện pháp chăm sóc thay thế cho trẻ em tại nước nhận đều không đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em, việc đưa trẻ em trở lại Việt Nam là biện pháp cuối cùng đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em, Bộ Tư pháp trao đổi và thống nhất với Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận về việc đưa trẻ em quay trở lại Việt Nam.

2. Khi thực hiện biện pháp đưa trẻ em quay trở lại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Tư pháp phối hợp với Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận giải quyết các vấn đề pháp lý đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước nhận và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nhận là thành viên.

3. Bộ Công an tạo mọi điều kiện cần thiết cho trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam được đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận lại trẻ em và tạo điều kiện để trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Điều 15. Tiếp nhận lại, bố trí việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi trẻ em cư trú trước khi được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài tiếp nhận lại, bố trí việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại cơ sở nuôi dưỡng ở địa phương.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Giao Cục Con nuôi chủ trì thực hiện việc theo dõi, kiểm tra tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài và thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được quy định trong Thông tư liên tịch này.

2. Hàng năm chủ trì tổng kết, đánh giá công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết nhằm đưa ra các biện pháp tăng cường thực hiện công tác này.

3. Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong các trường hợp cần phải bảo vệ trẻ em theo quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch này.

4. Phối hợp với Bộ Công an trong việc hỗ trợ đăng ký thường trú cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư liên tịch này.

5. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư liên tịch này.

6. Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện những nhiệm vụ được giao trong Thông tư liên tịch này.

7. Yêu cầu các tổ chức con nuôi nước ngoài thực hiện nhiệm vụ được giao trong Thông tư liên tịch này.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

1. Phối hợp với Bộ Tư pháp, chỉ đạo Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.

2. Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư liên tịch này nhằm đưa ra các biện pháp tăng cường công tác bảo vệ trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chỉ đạo các đơn vị chức năng của ngành mình ở Trung ương và địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành công an đối với trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết.

2. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư liên tịch này.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành công an.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Thông tư liên tịch này.

2. Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức việc tiếp nhận lại, bố trí việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam theo quy định tại Điều 15 Thông tư liên tịch này.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tổ chức xác minh thông tin về nguồn gốc của con nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch này.

2. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí việc tiếp nhận lại, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài phải quay trở lại Việt Nam theo quy định tại Điều 15 Thông tư liên tịch này.

Điều 21. Trách nhiệm của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

1. Thực hiện nhiệm vụ quy định trong Thông tư liên tịch này.

2. Kịp thời phản ánh thông tin, thông báo về các trường hợp trẻ em cần được bảo vệ và chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ cần thiết.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 04 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan có thẩm quyền, tổ chức và cá nhân phản ánh về Bộ Tư pháp để phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Hồng Nam

Nguyễn Khánh Ngọc

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Bùi Văn Nam

Đào Hồng Lan

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Bộ trưởng BTP, BNG, BCA, BLĐTBXH (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài;
- Cục KTVBQPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Các Tổ chức CNNg tại Việt Nam;
- Công báo, Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử BTP, BNG, BCA, BLĐTBXH;
- Lưu: VT BTP, BNG, BCA, BLĐTBXH.